TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/LĐ-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v tranh chấp tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Bình
2. Bà Lê Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động'' theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 829/2025/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Võ Minh D, sinh năm 1975

Địa chỉ: 212/170/100 đường V, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K

Địa chỉ: 60 đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Huy H, sinh năm 1983; Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 01/2025/UQ-KENIS ngày 10/12/2025): Bà Dương Mỹ L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 63/8 Khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 02/01/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, N*guyên đơn - ông Lương Võ Minh D trình bày:* Từ ngày 01-10/9/2024, ông thử việc tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K (sau đây gọi là Công ty), đến ngày 10/9/2024 hai bên ký hợp đồng lao động thời hạn 3 tháng (từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/12/2024), lương cơ bản 20.000.000đ/tháng và 20.000.000đ/tháng nếu đạt doanh số 1.000.000.000đ trên tất cả các kênh bán hàng của Công ty. Ngày 22/9/2024, bà Linh là thông dịch viên của Công ty thông báo cho ông nghỉ việc, ngày 23/9/2024, khoảng 3 giờ chiều ông có đến Công ty nhưng không được vào, sau đó cứ 3 ngày ông lại đến Công ty yêu cầu giải quyết những ngày làm việc còn lại (khoảng 4 lần), do Công ty không giải quyết nên ông gửi đơn lên Phòng lao động. Khi nghỉ việc ông nhận của Công ty 9.200.000đ là tiền lương từ ngày 10-22/9/2024, quá trình làm việc ông đã hoàn thành công việc được giao nhưng Công ty đã vi phạm nên ông yêu cầu Công ty phải nhận trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã giao kết; Phải thanh toán tiền lương từ ngày 10/9/2024 đến ngày 22/9/2024 là 5.800.000đ; Phải đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày không được làm việc; Phải trả tiền bảo hiểm thất nghiệp là 44.149.000đ; Phải trả 02 tháng tiền lương là 40.000.000đ; Phải trả 8.076.923đ do vi phạm thời hạn báo trước; Trường hợp ông không muốn tiếp tục làm việc thì Công ty phải trả 60.000.000đ tiền trợ cấp thôi việc; Phải trả 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 40.000.000đ. Tổng số tiền ông yêu cầu Công ty phải trả là 208.025.923đ.

Bà Dương Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trình bày: Ngày 10/9/2024, Công ty có ký hợp đồng thử việc với ông D, lương cơ bản là 20.000.000đ, các phụ cấp khác phải đạt doanh thu mới được hưởng. Ngày 22/9/2024, Công ty có thương lượng với ông D về việc tạm hoãn hợp đồng do ông D không đạt được hiệu suất cũng như doanh số như đã hứa từ ban đầu, trước khi ký hợp đồng ông D hứa doanh số hàng tháng là 4.000.000.000đ, có sẵn đội ngũ khách hàng và nhân viên maketting. Quá trình thương lượng ông D yêu cầu Công ty trả lương trong khoảng thời gian đã làm là 9.200.000đ, sau đó nhắn số tài khoản, ngày 25/9/2024 Công ty đã thanh toán 9.200.000đ cho ông D. Công ty và ông D thương lượng xong thì ông D không đến Công ty làm việc, Công ty không ra quyết định cho ông D nghỉ việc, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông D.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn – ông Lương Võ Minh D trình bày: Hợp đồng ngày 10/9/2024 giữa ông D và Công ty là hợp đồng lao động xác định thời hạn, lương 40.000.000đ/tháng, nhiệm vụ là xây dựng kế hoạch, tuyển lao động … khi ký hợp đồng ông đã đọc và tự nguyện ký vào hợp đồng. Ngày 22/9/2024, bà Linh yêu cầu ông phải bàn giao công việc, ông đã bàn giao nhưng không lập biên bản.

Công ty đã vi phạm thời hạn báo trước, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên phải bồi thường cho ông 208.025.923đ.

Bà Dương Mỹ L là Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trình bày: Ngày 10/9/2024, ông D và Công ty ký hợp đồng thử việc lương 20.000.000đ/tháng và 20.000.000đ/tháng nếu đạt doanh số. Sau 10 ngày ông D không làm được bất cứ việc gì theo thỏa thuận trước đó nên khoảng 14 giờ ngày 23/9/2024 Công ty thỏa thuận tạm ngưng công việc, Công ty sẽ thanh toán cho ông D 9.200.000đ tiền lương trong những ngày ông D đã làm việc, từ khoảng 15 giờ ngày 23/9/2024 ông D không còn làm việc tại Công ty nữa, Công ty không ra quyết định cho ông D nghỉ việc. Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX không chấp nhận tòa bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện ‘‘Tranh chấp tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động’’, Bị đơn có trụ sở tại Phường 15, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn) nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thành phần tham gia tố tụng: Nguyên đơn – ông Lương Võ Minh D có mặt. Bà Dương Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn có mặt.

[4] Xét yêu cầu của ông D về việc yêu cầu Công ty phải nhận trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã giao kết; Phải thanh toán tiền lương từ ngày

10/9/2024 đến ngày 22/9/2024 là 5.800.000đ; Phải đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày không được làm việc; Phải trả 02 tháng tiền lương là 40.000.000đ; Phải trả 8.076.923đ do vi phạm thời hạn báo trước; Phải trả 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 40.000.000đ; Trường hợp ông Dũng không muốn tiếp tục làm việc thì Công ty phải trả 60.000.000đ tiền trợ cấp thôi việc. Xét thấy:

Căn cứ quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 thì các yêu cầu trên của ông D là các quyền lợi người lao động được hưởng khi người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Căn cứ Hợp đồng lao động xác định thời hạn ngày 10/9/2024 giữa ông D và Công ty thì hợp đồng có một số nội dung chính sau: Thời gian công việc hợp đồng: Thử việc từ ngày 10/9/2024 – 10/12/2024; Địa điểm làm việc: 86/2/13 đường Q, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc kinh doanh toàn quốc; Nhiệm vụ công việc: Xây dựng chính sách của công ty, Phát triển hoạt động kinh doanh, Đàm phán hợp đồng, Thiết lập mối quan hệ tốt với khách hàng, Cải thiện hiệu quả tài chính cho doanh nghiệp, quản lý công tác tuyển dụng nhân viên mới cho lĩnh vực kinh doanh ...; Mức lương cơ bản: 20.000.000đ/tháng, lương trách nhiệm: 8.000.000đ/tháng, phụ cấp: 2.000.000đ/tháng, thưởng doanh số trên 1 tỷ: 1% doanh số vượt …. Hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn phải thông báo cho nhau trước 7 ngày làm việc và sắp xếp bàn giao công việc cho nhau, Giám đốc kinh doanh phải có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài nguyên khách hàng cho công ty trước khi nghỉ việc….

Theo ông D thì thời gian thử việc tại Công ty từ ngày 01-10/9/2024, đến ngày 10/9/2024 thì ký hợp đồng xác định thời hạn. Ngày 22/9/2024, bà L là thông dịch viên của Công ty thông báo cho ông D nghỉ việc, khoảng 15 giờ ngày 23/9/2024 ông D đến Công ty nhưng không được vào, sau đó cứ 3 ngày ông D lại đến Công ty yêu cầu giải quyết những ngày làm việc còn lại (khoảng 4 lần). Ông D xác nhận có nhận của Công ty 9.200.000đ là tiền lương từ ngày 10-22/9/2024, chưa nhận được quyết định cho nghỉ việc từ Công ty.

Theo thừa nhận của bà L đại diện Công ty trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì ngày 10/9/2024, Công ty có ký hợp đồng thử việc với ông D, lương cơ bản là 20.000.000đ, các phụ cấp khác phải đạt doanh thu mới được hưởng. Ngày 23/9/2024, Công ty có thương lượng với ông D về việc tạm hoãn hợp đồng do ông D không đạt được hiệu suất cũng như doanh số như đã hứa từ ban đầu, quá trình thương lượng ông D yêu cầu Công ty trả lương trong khoảng thời gian đã làm là 9.200.000đ, sau đó nhắn số tài khoản và yêu cầu thanh toán lương, nên ngày 25/9/2024 Công ty đã thanh toán 9.200.000đ cho ông D. Từ chiều ngày 23/9/2024 ông D không còn đến Công ty làm việc, Công ty không ban hành quyết định cho ông D nghỉ việc.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ của vụ án Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng lao động đã ký ngày 10/9/2024 giữa ông D và Công ty là hợp đồng thử việc. Căn cứ tình tiết của vụ án, xác nhận của đương sự có thể xác định ngày 23/9/2024 ông

D và Công ty có thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng thử việc trước hạn, ông D đã nhận 9.200.000đ từ Công ty (đây là tiền lương cho khoảng thời gian thực tế ông D đã làm việc tại Công ty), từ khoảng 15 giờ ngày 23/9/2024 ông D không còn làm việc tại Công ty, Công ty không ban hành quyết định cho ông D nghỉ việc. Do đó, Hội đồng xét xử xác định từ chiều ngày 23/9/2024 ông D đã tự ý nghỉ việc tại Công ty, Công ty không vi phạm thời hạn báo trước theo thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng lao động nên ông D cho rằng Công ty đã vi phạm thời hạn báo trước, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông D là không có căn cứ.

Khoản 2 Điều 27 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: "Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ hợp đồng thử việc hoặc hợp đồng lao động đã giao kết mà không cần báo trước và không phải bồi thường".

Căn cứ quy định của pháp luật nêu trên thì việc ông D và Công ty thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thử việc khi chưa hết thời hạn thử việc là không trái thỏa thuận, phù hợp quy định của pháp luật. Công ty không vi phạm thời hạn báo trước, không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông D nên ông Dũng cho rằng Công ty vi phạm thời hạn báo trước, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên yêu cầu Công ty phải nhận trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã giao kết; Phải thanh toán tiền lương từ ngày 10/9/2024 đến ngày 22/9/2024 là 5.800.000đ; Phải đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày không được làm việc; Phải trả 02 tháng tiền lương là 40.000.000đ; Phải trả 8.076.923đ do vi phạm thời hạn báo trước; Phải trả 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 40.000.000đ; Trường hợp ông D không muốn tiếp tục làm việc thì Công ty phải trả 60.000.000đ tiền trợ cấp thôi việc là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của ông D về việc yêu cầu Công ty phải trả tiền bảo hiểm thất nghiệp là 44.149.000đ. Xét thấy:

Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là chế độ hỗ trợ tài chính và việc làm cho người lao động bị mất việc, giúp bù đắp thu nhập, hỗ trợ học nghề và tìm việc mới, dựa trên việc đóng góp vào quỹ BHTN. Người được hưởng BHTN phải thuộc đối tượng và điều kiện hưởng theo quy định, cơ quan thực hiện chi trả BHTN là BHXH tỉnh/thành trực thuộc trung ương nên yêu cầu của ông D là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ông Dũng được miễn án phí Lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 27; Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Cắn cứ vào Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – ông Lương Võ Minh D.

1.1 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải nhận trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã giao kết.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải thanh toán 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm ngàn đồng) tiền lương từ ngày 10/9/2024 đến ngày 22/9/2024.

1.3 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày không được làm việc.

1.4 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải trả 44.149.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi chín ngàn đồng) tiền bảo hiểm thất nghiệp.

1.5 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải trả 02 tháng tiền lương là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

1.6 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải trả 8.076.923đ (Tám triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi ba đồng) do vi phạm thời hạn báo trước.

1.7 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền trợ cấp thôi việc.

1.8 Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Võ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải trả 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

2/ Về án phí: Ông Lương Võ Minh D được miễn án phí Lao động sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lương Võ Minh D số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003343 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ông Lương Võ Minh D, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Hương